TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 936/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 19/7/2022
V/v " *tranh chấp ly hôn"*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN – TP. HỒ CHÍ MINH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Chương.
Các hội thẩm nhân dân:
1/ Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm
2/ Bà Nguyễn Thị Kim Liên

- **Thư ký phiên tòa**: Bà Lê Thị Hương - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân** *huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Bà Phùng Thị Ngọc Duyên - Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 19 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 969/2014/TLST– HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2014 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 195/2022/ QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đoàn Thị N, sinh năm: 1968 (có mặt)
Bị đơn: Ông Huỳnh Văn L, sinh năm: 1968 (có mặt)
Cùng thường trú: xã X, huyện Y, tỉnh Z.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 21/11/2014, bản tự khai, biên bản hòa giải, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, nguyên đơn Bà Đoàn Thị N trình bày như sau:

Sau một thời gian tìm hiểu, vào năm 1985 bà Nga và Ông Huỳnh Văn L đã tự nguyện tiến đến hôn nhân và chung sống vợ chồng với nhau từ đó cho đến nay nhưng không có đăng ký kết hôn.

Vợ chồng chúng tôi chung sống với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm trong cuộc sống , vợ chồng thường xuyên cãi nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, ngoài ra ông Lựa còn ngoại tình với nhiều người đàn bà khác và không có trách nhiệm với gia đình. Bà Nga và ông Lựa đã nhiều lần tự hòa giải để hàn gắn nhưng không có kế quả nên bà Nga và

ông Lựa đã sống ly thân từ năm 2014 cho đến bây giờ. Nay bà Nga thấy tình cảm vợ chồng không còn yêu thương tôn trọng nhau, không thể hàn gắn trở về chung sống với nhau được nên bà Nga yêu cầu ly hông với ông Huỳnh Văn L.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống bà Nga và ông Lựa có được 03 người con chung tên Huỳnh Minh L, sinh ngày 12/3/1987; Huỳnh Thị Thanh K sinh ngày 13/02/1989 và Huỳnh Thị Thanh D sinh ngày 24/8/1991. Hiện nay các con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Trước đây tôi có yêu cầu chia tài sản chung với Ông Huỳnh Văn L, tuy nhiên tôi đã làm đơn xin rút yêu cầu chia tài sản chung vào ngày 13/5/2022. Do đó hai bên tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Theo bản tự khai, biên bản hòa giải, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp chứng cứ, tiếp cận, công khai chứng cứ, bị đơn Ông Huỳnh Văn L trình bày như sau:

Về thời gian chung sống tôi đồng ý với lời trình bày của Bà Đoàn Thị N, vợ chồng tôi sống chung với nhau từ năm 1985 nhưng không có đăng ký kết hôn.

Thời gian đầu chúng tôi sống hạnh phúc, đến năm 2014 thì bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã lẫn nhau, vợ chồng đã nhiều lần cố gắng dung hòa nhưng đều không được nên tôi và bà Nga phải sống ly thân từ khoảng năm 2014 cho đến bây giờ. Nay tôi nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn yêu thương tôn trọng nhau, không thể hàn gắn trở về chung sống với nhau được. Do đó Bà Đoàn Thị N yêu cầu ly hôn, ông Lựa cũng đồng ý.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống ông L và bà N có được 03 người con chung tên Huỳnh Minh L, sinh ngày 12/3/1987; Huỳnh Thị Thanh K sinh ngày 13/02/1989 và Huỳnh Thị Thanh D- sinh ngày 24/8/1991. Hiện nay các con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết
- Về nợ chung: Không có

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn phát biểu quan điểm:

Về phần thủ tục tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng dân sự theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử áp dụng, tuân thủ đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Những người tham gia phiên tòa chấp hành đúng nội quy phiên tòa.

Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận thuận tình ly hôn giữa Bà Đoàn Thị N và Ông Huỳnh Văn L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: đây là tranh chấp ly hôn và bị đơn cư ngụ tại huyện Hóc Môn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh theo các qui định tại khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Đoàn Thị N và Ông Huỳnh Văn L tự nguyện tiến đến hôn nhân, sống chung với nhau từ năm 1985 cho đến nay nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Căn cứ vào Nghị quyết 35/2000/NQ - QH10 ngày 09/6/2000 thì đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Nga và ông Lựa là hôn nhân hợp pháp.

Xét về yêu cầu xin ly hôn:

Qua lời khai của các bên đương sự, có đủ cơ sở xác định trong thời gian chung sống giữa bà Nvà ông L thực tế có xảy ra mâu thuẫn, cãi vả, vợ chồng không còn chung sống với nhau từ năm 2014 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, vợ chồng không còn thương yêu, quan tâm chăm sóc nhau. Bà Nga yêu cầu ly hôn và ông Lcũng đồng ý. Xét thấy việc thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn và bị đơn là hoàn toàn tự nguyện, có căn cứ, phù hợp Điều 55 luật Hôn nhân và Gia đình Việt Nam nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Trong quá trình chung sống, bà N và ông L có 03 người con chung tên Huỳnh Minh L, sinh ngày 12/3/1987; Huỳnh Thị Thanh K sinh ngày 13/02/1989 và Huỳnh Thị Thanh D sinh ngày 24/8/1991. Hiện nay các con của bà Nga , ông L đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung: Vào ngày 13/5/2022 bà Nga đã tự nguyện nộp đơn xin rút yêu cầu chia tài sản chung đối với Ông Huỳnh Văn L. Tại phiên tòa bà Nga vẫn giữ nguyên ý kiến rút yêu cầu chia tài sản chung. Xét thấy việc rút yêu cầu chia tài sản chung của bà N là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với yêu cầu chia tài sản chung giữa bà N và ông L.

Về nợ chung: Trong vụ án này đương sự khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 200.000đồng, bà N phải nộp.

Hoàn trả lại cho Bà Đoàn Thị N số tiền 5.000.000đ(năm triệu đồng), theo biên lai số AB/2014/0007110 ngày 22/12/2014 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 35, 39; 147; 186; 203; 235; 264; 266 và Điều 267 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ các Điều 19 và 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Căn cứ Nghị quyết 35/2000NQ - QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội về việc thi hành luật hôn nhân và gia đình năm 2000.

- Căn cứ Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Bà Đoàn Thị N và Ông Huỳnh Văn L.

1/ Về con chung: Bà Đoàn Thị N và Ông Huỳnh Văn L có 03 người con chung tên Huỳnh Minh L, sinh ngày 12/3/1987; Huỳnh Thị Thanh K sinh ngày 13/02/1989 và Huỳnh Thị Thanh D sinh ngày 24/8/1991. Hiện nay các con của bà N , ông L đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2/ Về tài sản chung: Đình chỉ đối với yêu cầu chia tài sản chung giữa Bà Đoàn Thị N và Ông Huỳnh Văn L theo đơn xin rút yêu cầu chia tài sản chung ngày 13/5/2022 của Bà Đoàn Thị N.

3/ Về nợ chung: Trong vụ án này các đương sự khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

Án phí về hôn nhân và gia đình: Là 200.000đ(hai trăm nghìn đồng) Bà Đoàn Thị N phải nộp nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 200.000đ(hai trăm nghìn đồng) mà bà N đã nộp theo biên lai số AB/2014/0007109 ngày 22/12/2014 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh. Bà Đoàn Thị N đã nộp đủ án phí.

Hoàn trả lại cho Bà Đoàn Thị N số tiền 5.000.000đ(năm triệu đồng), theo biên lai số AB/2014/0007110 ngày 22/12/2014 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn.

Án xử công khai, tuyên án có mặt nguyên đơn, bị đơn.

- Căn cứ các Điều 271; 272; 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa được quyền làm đơn kháng cáo để xin xét xử phúc thẩm tại Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TANDTP.Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Hóc môn;
- THA Dân sự huyện Hóc Môn;
- UBND xã X,
huyện Y,Tp.Z;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đình Chương

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đình Chương

Nơi nhận:
- TANDTP.Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Hóc môn;
- THA Dân sự huyện Hóc Môn;
- UBND xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đình Chương